

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/03/2024.

V/v tranh chấp: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Quang**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Hân**

- Th ký phiên tòa: bà **Trần Thị Ngọc Thúy**, Th ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐST- HNGĐ ngày 26/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/03/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **TỪ THANH V** - sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu phố 2, Thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị **TRƯƠNG THỊ TRÚC L** - sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu phố 2, Thị trấn V, huyện G, Tiền Giang

(Anh V xin vắng mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn anh Từ Thanh V trình bày: anh và chị Trương Thị Trúc L cưới nhau vào năm 2014, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn V. Sau khi cưới anh và chị L sống hạnh phúc đến

năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L có quan hệ với người đàn ông khác. Anh và chị L sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay anh V yêu cầu xin ly hôn với chị L.

- Về con chung: có 2 cháu tên Từ Thanh Th – sinh ngày 31/12/2014, Từ Thanh T – sinh ngày 12/12/2020. Hiện hai cháu Th và T đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Th và T, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Trương Thị Trúc L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị L, nhưng chị L không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh V.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Từ Thanh V xin vắng mặt.

Bị đơn chị Trương Thị Trúc L vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Từ Thanh V; Về con chung: Giao cho anh Từ Thanh V được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Từ Thanh Th – sinh ngày 31/12/2014 và Từ Thanh T – sinh ngày 12/12/2020 cho đến khi hai cháu Th và T đủ 18 tuổi, lao động được. Chị Trương Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trương Thị Trúc L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét nguyên đơn anh Từ Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh V.

[2] Xét bị đơn chị Trương Thị Trúc L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị L.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Từ Thanh V là có cơ sở. Vì anh Từ Thanh V và chị Trương Thị Trúc L cưới nhau vào năm 2014, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V số 86/2014 ngày 11/11/2014. Sau khi cưới anh V và chị L sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên anh V và chị L sống ly thân cho đến nay, mà giữa anh V, chị L vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh V yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Từ Thanh Th – sinh ngày 31/12/2014 và Từ Thanh T– sinh ngày 12/12/2020. Xét yêu cầu của anh V là có cơ sở vì hiện tại hai cháu Th và T đang sống với anh V đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến T lý cũng như sinh hoạt bình thường của hai cháu Th và T, đồng thời yêu cầu của anh V cũng phù hợp với ý kiến của cháu Th và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: anh V và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này anh V và chị L có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: do anh V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 179, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Từ Thanh V.

Anh Từ Thanh V được ly hôn với chị Trương Thị Trúc L.

Về con chung: Giao cho anh Từ Thanh V được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Từ Thanh Th – sinh ngày 31/12/2014 và Từ Thanh T– sinh ngày 12/12/2020 cho đến khi hai cháu Th và T đủ 18 tuổi, lao động được. Chị Trương Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trương Thị Trúc L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: anh Từ Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu số 0009080 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy anh V đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn họp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND Thị trấn V
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh